

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 13-3-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Tiến Dũng.

- Ông Trần Hữu Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kơ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2024/TLST - DS, ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim L, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Kim C1, sinh năm 1980; nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Buôn L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Hà Thị Kim L trình bày:

Vào ngày 10/7/2023 tôi có cho vợ chồng ông Võ Văn C, bà Lê Thị Kim C1 vay số tiền 400.000.000 đồng, hẹn 05 ngày sau sẽ trả nhưng theo giấy tờ là hẹn đến ngày 26/7/2023. Ngày 15/8/2023 tôi tiếp tục cho vợ chồng ông C, bà C1 vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 ngày, nhưng ghi trong giấy hẹn đến ngày 20/8/2023 sẽ trả. Đến ngày 06/12/2023 tôi tiếp tục cho vợ chồng ông C vay

số tiền 400.000.000 đồng, hạn 03 ngày sau sẽ trả là ngày 08/12/2023. Ngày 02/02/2024 tôi tiếp tục cho vợ chồng ông C vay số tiền 100.000.000 đồng, hạn 03 ngày trả, ghi ngày trả là 05/02/2024.

Tổng số tiền vợ chồng ông C, bà C1 nợ tôi là 1.150.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 18%/năm. Quá trình vay vợ chồng ông C đã trả cho tôi số tiền 150.000.000 đồng tiền gốc. Hiện nay vợ chồng ông C còn nợ tôi số tiền 1.000.000.000 đồng và chưa trả được khoản tiền lãi nào.

Đến hạn trả nợ mặc dù tôi đã yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng ông C, bà C1 vẫn không thanh toán nên tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và lãi suất là 18%/năm kể từ ngày vay đối với số tiền 1.000.000.000 đồng này cho đến khi vợ chồng ông C trả toàn bộ số nợ.

Bà L không đồng ý với ý kiến của ông C là ông C còn nợ bà L 1.090.000.000 đồng như ông C cung cấp cho Tòa án, theo bà L giấy nợ số tiền 1.090.000.000 đồng không phải là giấy nợ giữa bà với ông C, các bên không ký giấy nợ này.

Về thời hạn trả nợ bà L yêu cầu ông C ít nhất trong tháng 12 âm lịch (năm 2024) này phải trả cho bà L số tiền 300.000.000 đồng, số tiền 700.000.000 đồng còn lại và lãi suất có thể qua năm 2025 trả cho bà L.

Về án phí vợ chồng ông C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc bị đơn ông Võ Văn C trình bày:

Vợ chồng ông C có quen biết với bà Hà Thị Kim L. Quá trình quen biết vợ chồng ông C có vay tiền của bà L nhiều lần, cụ thể các lần vay như sau: Ngày 15/8/2023 vay số tiền 250.000.000 đồng, hạn đến ngày 20/8/2023 sẽ trả. Đến ngày 06/12/2023 bà L tiếp tục cho vợ chồng ông C vay số tiền 400.000.000 đồng, hạn 03 ngày sau sẽ trả theo giấy nợ ghi là ngày trả 08/12/2023. Khi vay hai bên thỏa thuận về lãi suất là 2.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng.

Đối với số tiền vay ngày 10/7/2023 vợ chồng ông C vay số tiền 400.000.000 đồng, hạn 05 ngày sau sẽ trả nhưng theo giấy tờ là hạn đến ngày 26/7/2023, số nợ này đã trả xong và hiện nay không còn nợ số tiền này nữa, còn số tiền 100.000.000 đồng mà bà L đề ngày 02/02/2024 là tiền lãi, không phải nợ gốc. Số nợ gốc cuối cùng theo ông C là 650.000.000 đồng.

Đến ngày 10/8/2024 giữa ông C và bà L có thống nhất tính toán lại số nợ cụ thể giữa hai bên là 1.090.000.000 đồng, bao gồm cả gốc và lãi, tính đến hết ngày 10/8/2024, khi thống nhất số nợ 1.090.000.000 đồng ông C có thỏa thuận trả trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày 10/8/2024 đến ngày 10/9/2024. Đến thời hạn trả nợ vợ chồng ông C đã trả cho bà L số tiền 150.000.000 đồng, theo ông C số tiền 150.000.000 đồng này là tiền vợ chồng ông C trả lãi cho bà L chứ không phải trả tiền gốc và số tiền này đã trả rồi hiện nay không còn nợ.

Hiện nay, do làm ăn thua lỗ nên ông C thống nhất trả số nợ 1.090.000.000 đồng này cho bà L cụ thể như sau: Lần 1 chậm nhất ngày 30/6/2025 vợ chồng ông C trả cho bà L 500.000.000 đồng. Lần 2 chậm nhất ngày 31/12/2025 vợ chồng ông C trả cho bà L số tiền 590.000.000 đồng còn lại và trả lãi suất theo quy định pháp luật dân sự kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ.

Số tiền nợ theo ông C là số tiền 1.090.000.000 đồng và ông C không đồng ý với các giấy nợ trước đây vì các bên đã ghi và tính toán lại ghi lại vào giấy nợ cuối cùng ngày 10/8/2024. Toàn bộ giấy nợ bản gốc bà L đang cầm, ông C không cung cấp được bản gốc. Đối với số nợ 400.000.000 đồng đề ngày 10/7/2023 vợ chồng ông C cho rằng đã thanh toán cho bà L nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Lê Thị Kim C1 trình bày:

Ngày 15/8/2023 tôi vay bà L số tiền 250.000.000 đồng; ngày 06/12/2023 tôi vay thêm số tiền 400.000.000 đồng, trong thời gian này bà L tính tiền lãi cộng dồn tiền gốc lên thành 1.000.000.000 đồng. Khi vay hai bên thỏa thuận về lãi suất là 2.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng. Tôi xác nhận số tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng. Vợ chồng bà C1 chấp nhận trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà L thành nhiều đợt, mỗi đợt 25.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cần buộc ông C, bà C1 trả cho bà L 1.000.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Hà Thị Kim L với bị đơn ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông C, bà C1 đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông C, bà C1.

[2]. Về nội dung:

- Ngày 10/7/2023 ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 vay của bà Hà Thị Kim L số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 ngày, kể từ ngày 10/7/2023 đến ngày 14/7/2023.

- Ngày 15/8/2023 ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 vay của bà Hà Thị Kim L số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 ngày, kể từ ngày 15/7/2023 đến ngày 17/8/2023.

- Ngày 06/12/2023 ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 vay của bà Hà Thị Kim L số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 ngày, kể từ ngày 06/12/2023 đến ngày 08/12/2023.

- Ngày 02/02/2024 ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 có vay của bà Hà Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 ngày, kể từ ngày 02/02/2024 đến ngày 04/02/2024.

Tổng số tiền ông C, bà C1 vay bà L là 1.150.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông C, bà C1 trả 150.000.000 đồng đối với khoản vay 400.000.000 đồng ngày 10/7/2023. Các lần vay bà L cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất là 18%/năm, nhưng ông C cho rằng lãi suất là 2.000.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ ông C, bà C1 không trả đúng như thỏa thuận nên bà L khởi kiện yêu cầu trả nợ.

[3]. Về hợp đồng vay: Quá trình giải quyết vụ án ông C cho rằng đối với khoản tiền vay 400.000.000 đồng ghi ngày 10/7/2023 đã trả xong nhưng không có chứng cứ chứng minh; đối với khoản vay 250.000.000 đồng ngày 15/8/2023 và khoản vay 400.000.000 đồng ngày 06/12/2023 nhưng giấy nợ lại ghi là 08/12/2023 vợ chồng ông C thừa nhận chưa trả; đối với khoản vay 100.000.000 đồng ngày 02/02/2024 vợ chồng ông C cho rằng là khoản tiền lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Xét thấy, các bên đều thừa nhận việc vay tiền trên, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh, việc thiết lập hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng ông C, bà C1 không thực hiện nghĩa vụ là phải trả tiền đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, ông C, bà C1 đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, bà L yêu cầu ông C, bà C1 trả số nợ gốc 1.000.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với ý kiến ông C cho rằng còn nợ bà L 1.090.000.000 đồng như hai bên đã đối chiếu ngày 10/4/2024 bà L không thừa nhận, mặt khác ông C không có chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để giải quyết.

[4]. Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu tính lãi suất 18%/năm kể từ ngày vay đến khi trả xong nợ; tại phiên tòa bà L yêu cầu tính lãi

suất theo quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án ông C cho rằng lãi suất là 2.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng và chỉ chấp nhận lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy, do các bên có tranh chấp về lãi suất nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì lãi suất được tính là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng, cụ thể các khoản tiền lãi như sau:

- Đối với khoản vay ngày 10/7/2023: Lãi suất trong hạn từ 10/7/2023 đến 14/7/2023 là: $(250.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 05 \text{ ngày}) : 30 = 345.833 \text{ đồng}$; Lãi suất quá hạn từ 15/7/2023 đến 13/3/2025 là: $(250.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\%/\text{tháng} \times 595 \text{ ngày}) : 30 = 59.500.000 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản vay 250.000.000 ngày 15/8/2023: Lãi suất trong hạn từ 15/8/2023 đến 17/8/2023 là: $(250.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ ngày}) : 30 = 207.500 \text{ đồng}$; Lãi suất quá hạn từ 18/8/2023 đến 13/3/2025 là: $(250.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\%/\text{tháng} \times 571 \text{ ngày}) : 30 = 57.100.000 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản vay 400.000.000 ngày 06/12/2023: Lãi suất trong hạn từ 06/12/2023 đến 08/12/2023 là: $(400.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ ngày}) : 30 = 332.000 \text{ đồng}$; Lãi suất quá hạn từ 09/12/2023 đến 13/3/2025 là: $(400.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\%/\text{tháng} \times 459 \text{ ngày}) : 30 = 73.440.000 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản vay 100.000.000 ngày 02/02/2024: Lãi suất trong hạn từ 02/02/2024 đến 04/02/2024 là: $(100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ ngày}) : 30 = 83.000 \text{ đồng}$; Lãi suất quá hạn từ 05/02/2024 đến 13/3/2025 là: $(100.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\%/\text{tháng} \times 403 \text{ ngày}) : 30 = 16.120.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi phát sinh mà ông C, bà C1 phải trả cho bà L tính đến 13/3/2025 là 207.128.333 đồng.

[5]. Về thời hạn trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông C xin trả nợ cho bà L 500.000.000 đồng chậm nhất là 30/6/2025, còn lại 590.000.000 đồng trả chậm nhất là ngày 31/12/2025, bà C1 xin trả 1.000.000.000 đồng cho bà L thành nhiều đợt, mỗi đợt 25.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý. Mặt khác, khoản nợ trên đã quá hạn, nên cần buộc ông C, bà C1 trả số nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về án phí dân sự: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên cần ông C, bà C1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho bà L đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều

470, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim L. Buộc ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 trả số tiền 1.207.128.333 đồng (Một tỷ, một trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; nợ lãi là 207.128.333 đồng (tính đến 13/3/2025).

Kể từ ngày 14/3/2025 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự: Buộc ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 phải chịu 48.213.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà Hà Thị Kim L 21.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0002376, ngày 14/10/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Hà Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Võ Văn C và bà Lê Thị Kim C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đăng Khoa